

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa chào thầu.	- Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải nêu rõ số lượng, model (nếu có), xuất xứ hàng hoá, nhà sản xuất phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương V của E-HSMT - Thông số kỹ thuật trong catalogue hoặc các tài liệu khác có liên quan phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa, hướng dẫn sử dụng		
2.1. Tính hợp lý của giải pháp cung cấp, lắp đặt hàng hoá và hướng dẫn sử dụng	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, cụ thể: - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt. - Có biện pháp lắp đặt thiết bị tại đơn vị sử dụng	Đạt
	Không có giải pháp hoặc có giải pháp không không phù hợp.	Không đạt
2.2. Cam kết bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, trong quá trình cung cấp, lắp đặt vận hành chạy thử.	Có cam kết bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, trong quá trình cung cấp, lắp đặt vận hành chạy thử.	Đạt
	Không có cam kết bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, trong quá trình lắp đặt vận hành chạy thử.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hoá, thiết bị		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hoá	Có tiến độ cung cấp hàng hoá đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá hoặc Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
	Có cam kết bảo hành hàng hóa, thiết bị theo tiêu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian bảo hành	chuẩn của nhà sản xuất, tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	
	Không có cam kết bảo hành hàng hóa hoặc có nhưng bảo hành không theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc hiện hợp đồng tương tự trong thời gian từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	Có ít hơn hai (02) hợp đồng không đảm bảo chất lượng do lỗi của nhà thầu (Nhà thầu phải có cam kết kèm theo)	Đạt
	Có từ hai (02) hợp đồng không đảm bảo chất lượng do lỗi của nhà thầu	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả các tiêu chí chi tiết đánh giá là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết đánh giá là Không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Sử dụng phương pháp giá thấp nhất

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không áp dụng